ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 206 /KH-UBND	*Cửa Lò, ngày 27 tháng 12 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số thị xã Cửa Lò giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 586 /KH-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025; Kế hoạch số 89 -KH/ThU ngày 20/12/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; UBND thị xã Cửa Lò ban hành Kế hoạch chuyển đổi số thị xã Cửa Lò giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 05/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 586 /KH-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025 và Kế hoạch số 89 -KH/ThU ngày 20/12/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy.

- Nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, tạo bước đột phá về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, thúc đẩy cải cách hành chính, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững trên địa bàn Thị xã.

2. Yêu cầu

- Lãnh đạo và tất cả cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp phải xác định việc chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, đô thị thông minh, kinh tế số hướng đến xã hội số là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên và là yếu tố bảo đảm thực hiện thành công khâu đột phá trong cải cách hành chính và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thị xã.

- Chú trọng, ưu tiên nhiệm vụ chuyển đổi số có trọng tâm, trọng điểm trên từng lĩnh vực, trong các quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển của Thị xã. Ưu tiên chuyển đổi số trong phát triển chính quyền số, đặc biệt là cung cấp dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp như: Giáo dục, y tế, đầu tư, giao thông, nông ngư nghiệp, công nghiệp, tài nguyên và môi trường và ưu tiên chuyển đổi số trong phát triển kinh tế, hướng đến kinh tế số.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ

2.1. Mục tiêu đến năm 2025:

- Về chính quyền số

+ 100% cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn chính trị - xã hội kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số; 100% các cơ quan cấp Thị có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin.

+ Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ Thị xã đến các phường và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến cấp tỉnh và quốc gia.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng trên tổng số hồ sơ đạt từ 80% trở lên; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

+ 90% hồ sơ công việc tại Thị xã và 60% hồ sơ công việc tại các phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ công việc có nội dung mật).

+ 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo của tỉnh và quốc gia.

+ 100% cơ sở dữ liệu quốc gia được kết nối, ứng dụng trên địa bàn Thị xã theo lộ trình của tỉnh và Chính phủ.

- Về kinh tế số

+ Từ 90% người dân 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

+ Trên 100 lượt doanh nghiệp, HTX, làng nghề, hộ kinh doanh, cán bộ công chức, viên chức, sinh viên, thanh niên khởi nghiệp được tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về thực thi pháp luật và kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử.

+ 100 % hộ sản xuất nông nghiệp được lập danh sách và chuẩn hóa, số hóa dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Về xã hội số

+ Trên 60% người dùng thiết bị đầu cuối thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh.

+ 60% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử

+ Triển khai Đề án đô thị thông minh trên địa bàn thị xã Cửa Lò

2.2. Mục tiêu đến năm 2030:

- Hình thành cơ sở dữ liệu và dịch vụ số đồng bộ từ Thị xã đến phường và kết nối với tỉnh và Trung ương; hoạt động giao dịch giữa các cơ quan đảng, chính

quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp cơ bản được thực hiện trên các nền tảng công nghệ số.

- 100% hồ sơ công việc tại Thị xã và 90% hồ sơ công việc tại các phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ công việc có nội dung mật).

- Trên 80% các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thị xã tham gia chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện các dịch vụ trên tất cả các lĩnh vực thuộc hệ thống đô thị đông minh của Thị xã.

+ Trên 90% người dùng thiết bị đầu cuối thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh.

+ 90% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

1.1 Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền từ Thị xã đến cơ sở về sự cấp thiết của nhiệm vụ chuyển đổi số gắn liền với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu đối với kết quả chuyển đổi số của các cấp, các ngành.

1.2 Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình quốc gia về chuyển đổi số; hàng năm xây dựng danh mục nhiệm vụ ưu tiên và tổ chức thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực, các phường; bố trí nguồn lực tài chính tương xứng, bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyển đổi số hàng năm của thị xã.

1.3. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục; các phóng sự, chuyên đề, các tài liệu tuyên truyền sâu, rộng đến mọi người dân, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế về hiệu quả và kết quả của chuyển đổi số. Thường xuyên tuyên truyền về định hướng chiến lược phát triển kinh tế số của quốc gia, của tỉnh, thị xã; tuyên truyền các thành quả và mô hình chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã và kinh tế hộ gia đình trên địa bàn thị xã.

2. Phát triển chính quyền số.

2.1. Nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành của thị xã bảo đảm phục vụ chỉ đạo điều hành trực tuyến của lãnh đạo thị xã, đồng bộ giữa văn bản chỉ đạo với hồ sơ công việc thường xuyên trong toàn thị xã và với hồ sơ dịch vụ công trực tuyến; nâng cấp cổng dịch vụ công trực tuyến đồng bộ, bảo đảm cho quá trình giám sát, thống kê, tạo lập hồ sơ điện tử của các cơ quan đơn vị; triển khai số hóa hồ sơ văn bản, quản lý hồ sơ lưu trữ điện tử và kết nối liên thông với hệ thống lưu trữ hồ sơ lịch sử của tỉnh.

2.2. Triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số (các phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu số...) phục vụ hoạt động nghiệp vụ của ngành, cơ quan, địa phương bảo đảm liên thông đồng bộ toàn ngành, toàn thị xã, kết nối và chia sẻ dùng chung.

2.3. Ứng dụng hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; số hoá hoạt động báo cáo, thống kê trong toàn thị xã, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số đã được thống kê và phân tích.

2.4. Bổ sung các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đảm bảo theo quy định của tỉnh; thực hiện đồng bộ các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, dịch vụ bưu chính công ích.

2.5. Triển khai nền tảng phục vụ dạy và học, hội họp, tập huấn, sinh hoạt chuyên môn trực tuyến; ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập, trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập; số hóa tài liệu, giáo trình, bài giảng nhằm phát triển hệ thống học liệu cung cấp trực tuyến phục vụ miễn phí cho giáo viên và học sinh trong toàn thị xã; phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến trong giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh việc tổ chức các cuộc thi, Hội thi ứng dụng CNTT.

2.6. Triển khai, ứng dụng hệ thống khám, chữa bệnh, đẩy mạnh ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ quản lý khám, chữa bệnh tại Trung tâm y tế Thị xã và Trạm Y tế phường và cung cấp bệnh án điện tử tới toàn dân.

2.7. Triển khai, ứng dụng cơ sở dữ liệu số về tài nguyên và môi trường của tỉnh phục vụ hoạt động quản lý và cung cấp dịch vụ số của chính quyền cấp thị xã và phường; ứng dụng các nền tảng công nghệ số, các giải pháp kỹ thuật hiện đại trong quan trắc, giám sát, xử lý các vấn đề về tài nguyên và môi trường.

2.8. Triển khai ứng dụng nền tảng du lịch thông minh, số hoá mọi hoạt động quản lý du lịch; nền tảng công nghệ số trong quản lý các di tích lịch sử văn hóa, thư viện điện tử, thư viện số.

2.9. Triển khai ứng dụng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý ngành nông ngư nghiệp; nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực thuộc ngành như: Công tác phòng chống lụt bão; phòng chống dịch bệnh, sâu bệnh trên cây trồng, vật nuôi; giám sát, quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; quản lý, giám sát khai thác và nuôi trồng thủy sản; ứng dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm minh bạch, chính xác, an toàn vệ sinh thực phẩm.

2.10. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số quản lý ngành Giao thông vận tải và triển khai các giải pháp về giám sát, quản lý giao thông thông minh.

2.11. Thực hiện lộ trình chuyển đổi đài truyền thanh không dây FM tại Trung tâm Văn hóa TT & TT Thị xã và các phường sang đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

3. Phát triển hạ tầng số và cơ sở dữ liệu số

3.1 Rà soát, triển khai mở rộng mạng viễn thông 4G, 5G và Internet cáp quang đến 100% khu dân cư.

3.2 Rà soát, nâng cấp bổ sung cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của tất cả cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể Thị xã, bảo đảm 100% cán bộ, công chức có máy tính cá nhân, kết nối mạng Internet băng rộng.

3.3 Triển khai kết nối đồng bộ mạng truyền số liệu chuyên dùng tại Thị xã và các phường theo lộ trình của tỉnh.

3.4 Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến chuyên dùng, đồng bộ 03 cấp từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia.

3.5 Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị tại Trung tâm hành chính "một cửa" Thị xã và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các phường.

3.6 Triển khai ứng dụng cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; triển khai, đồng bộ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3.7 Thực hiện số hóa tài liệu, hồ sơ, các quy trình nghiệp vụ; chứng thực hồ sơ điện tử, phát triển các hệ thống cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; đồng thời kết nối liên thông với nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP).

3.8 Thực hiện số hoá và chứng thực điện tử đồng bộ hệ thống hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn thị xã, kết nối với các hệ thống thông tin có liên quan phục vụ công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

4. Phát triển nhân lực chuyển đổi số

4.1. Tổ chức các chương trình hội thảo, các khóa tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng chuyển đổi số cho các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn thị xã.

4.2. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về xu hướng, định hướng chiến lược mới về chuyển đổi số cho lãnh đạo các ban, ngành thị xã và lãnh đạo các phường

4.3. Tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực quản lý nhà nước và chuyên môn về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ chuyên trách công nghệ thông tin tại các cơ quan, ban, nghành Thị xã và các phường

4.4. Rà soát, bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, các phường.

5. Từng bước phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, hướng đến xã hội số

5.1. Tuyên truyền sâu rộng về định hướng chiến lược phát triển kinh tế số của Quốc gia, của tỉnh, thị xã; tuyên truyền các thành quả và mô hình chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã và kinh tế hộ gia đình trên địa bàn thị xã.

5.2. Xây dựng chương trình phát triển thương mại điện tử của thị xã, hỗ trợ các hợp tác xã, các doanh nghiệp nhỏ và vừa đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh.

5.3. Triển khai các dịch vụ thông minh thuộc Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC) về: giáo dục, y tế, trật tự an toàn đô thị, giao thông, phản ánh hiện trường, giám sát môi trường, chiếu sáng đô thị, nước sinh hoạt, thoát nước, du lịch thông minh...

6. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

6.1. Xây dựng các quy chế, quy trình về quản lý, bảo đảm an toàn thông tin mạng tại các cơ quan, đơn vị; triển khai, hướng dẫn các quy định, biện pháp về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan.

6.2. Hoàn thành xác định cấp độ và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

6.3. Tăng cường phối hợp với các cơ quan, các doanh nghiệp viễn thông để sẵn sàng chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin.

6.4. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

6.5. Tăng cường tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; nâng cao nhận thức và từng bước trang bị kỹ năng số cho trẻ em trên địa bàn.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đa dạng hóa và thực hiện thường xuyên hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số đến với mọi người dân trên địa bàn thị xã.

2. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương với quá trình thực hiện chuyển đổi số và kết quả đạt được tại cơ quan, tổ chức và địa phương mình.

3. Tranh thủ sự hỗ trợ từ Sở Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh, các tập đoàn viễn thông để phát triển hoàn thiện hạ tầng số trên địa bàn thị xã; tranh thủ sự hỗ trợ và phối hợp thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án từ các bộ ngành Trung ương, từ tỉnh triển khai về thị xã; huy động các nguồn vốn ODA, nguồn xã hội hóa hợp pháp vào hoạt động chuyển đổi số; bố trí đủ nguồn lực của thị xã cho các nhiệm vụ theo lộ trình kế hoạch đề ra.

4. Ưu tiên áp dụng các nền tảng công nghệ số có phạm vi đồng bộ toàn tỉnh, toàn ngành, toàn thị xã, đồng thời kết nối liên thông với nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); ưu tiên thực hiện phương án thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số thay

cho đầu tư xây dựng mới hay mua sắm phần mềm.

5. Ưu tiên triển khai chuyển đổi số trong các lĩnh vực theo Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 05/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 89 - KH/ThU ngày 20/12/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy về thực hiện Nghị quyết 09 của BCH Đảng bộ tỉnh.

6. Tổ chức giám sát, thống kê kết quả thực hiện thường xuyên, tổ chức sơ kết kết quả thực hiện vào năm 2023, đúc rút các bài học kinh nghiệm cho giai đoạn 2023 - 2025 và tổng kết kết quả thực hiện vào đầu năm 2026.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ

(Có Phụ lục danh mục các nội dung thực hiện kèm theo).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo Chuyển đổi số Thị xã

- Chỉ đạo các phòng, ban, ngành, UBND các phường thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

- Đề xuất với UBND thị xã các giải pháp để tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số thị xã, gắn với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án về chuyển đổi số; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

- Sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, thiết thực, tiết kiệm, phù hợp với Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch của BTV Thị ủy về chuyển đổi số; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch; định kỳ hàng quý báo cáo kết quả và tham mưu UBND Thị xã chỉ đạo.

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch; phối hợp với các ngành, địa phương liên quan thực hiện thu hút các nguồn lực từ cấp trên, các nguồn xã hội hóa hợp pháp để thực hiện thành công Kế hoạch.

- Phối hợp và hỗ trợ các doanh nghiệp Viễn thông đẩy mạnh triển khai phủ sóng mạng 4G và mạng cáp quang đến 100% địa bàn dân cư trong toàn thị xã, sớm triển khai mạng 5G. Hằng năm, tổng hợp tình hình, báo cáo UBND thị xã kết quả triển khai Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND - UBND thị xã,

các đơn vị liên quan tổ chức sơ kết và tổng kết thực hiện Kế hoạch.

- Thực hiện các nhiệm vụ tại phần III: mục 1, mục 2 (các điểm 2.2, 2.4, 2.8, 2.11), mục 3 (các điểm 3.1, 3.2, 3.3, 3.6, 3.7, 3.8), mục 4, mục 5 (các điểm 5.2, 5.3), mục 6 và theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

3. Văn phòng HĐND - UBND thị xã

- Chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin thực hiện kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch hàng năm của các phòng, ban, ngành, địa phương báo cáo UBND Thị xã.

- Thực hiện các nhiệm vụ tại phần III: mục 2 (các điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4), mục 3 (các điểm 3.2, 3.4, 3.5, 3.7, 3.8) và theo Phụ lục kèm theo Đề án.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu UBND thị xã phương án nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương các quy định về quản lý tài chính; thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động trong việc thực hiện Kế hoạch. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của ngành.

- Thực hiện các nhiệm vụ tại Phần III: mục 3 (các điểm 3.2, 3.5, 3.7) và theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

4. Phòng Nội vụ

- Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các phường triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, văn bản, tài liệu, phát triển cơ sở dữ liệu dùng chung UBND thị xã và các phường.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cấp thị, UBND các phường lựa chọn tài liệu số hóa đảm bảo theo đúng quy định về nghiệp vụ lưu trữ tài liệu; tránh chồng chéo, lãng phí. Hàng năm lập dự toán kinh phí trình UBND thị xã phê duyệt và triển khai thực hiện số hóa tài liệu.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện lưu trữ điện tử, nộp lưu tài liệu điện tử vào Lưu trữ lịch sử theo quy định.

- Phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin rà soát, đánh giá năng lực, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn trình độ ứng dụng CNTT cho CB, CC, VC; Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo rà soát nhân lực giáo viên tin học ở các trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ tại phần III: mục 3 (điểm 3.2, 3.7, 3.8), mục 4 (các điểm 4.1, 4.2, 4.3, 4.4) và theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

5. Phòng Y tế

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết nối liên thông đồng bộ và bảo đảm hoạt

động hiệu quả hệ thống thông tin quản lý thuộc ngành, hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung ngành y tế. Chỉ đạo các cơ sở y tế trực thuộc triển khai hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa, tiến tới cung cấp dịch vụ y tế thông minh.

- Thực hiện các nhiệm vụ tại phần III: mục 2 (điểm 2.6), mục 3 (các điểm 3.2, 3.7), và theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Rà soát, tham mưu triển khai đồng bộ cơ sở hạ tầng CNTT, trình độ ứng dụng CNTT của cán bộ, giáo viên; rà soát nhân lực giáo viên tin học bảo đảm ứng dụng các nền tảng số phục vụ quản lý, dạy và học đồng bộ trong từng cấp và liên thông trong toàn ngành.

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ tại phần III: mục 2 (điểm 2.5), mục 3 (các điểm 3.2, 3.7) và theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

7. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu và triển khai các giải pháp nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, hướng đến phát triển kinh tế số trong nông nghiệp.

- Phối hợp đẩy mạnh chuyển đổi số đồng bộ trong toàn ngành, xây dựng các hệ thống cơ sở dữ liệu số về tri thức khoa học thuộc lĩnh vực nông - lâm - thủy sản để phục vụ người dân, doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm; từng bước hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm minh bạch, chính xác, an toàn vệ sinh thực phẩm, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm nông, ngư nghiệp của thị xã.

- Thực hiện các nhiệm vụ tại phần III: mục 2 (điểm 2.9), mục 3 (các điểm 3.2, 3.7) và theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

8. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu số về đất đai, tài nguyên và môi trường, đồng thời kết nối liên thông và chia sẻ dữ liệu bản đồ số dùng chung của tỉnh phục vụ hoạt động quản lý và cung cấp dịch vụ số của chính quyền các cấp.

- Thực hiện các nhiệm vụ tại phần III: mục 2 (điểm 2.7), mục 3 (các điểm 3.2, 3.7) và theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

9. Phòng Quản lý đô thị

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu và tổ chức triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu số quản lý ngành Giao thông vận tải và triển khai các giải

pháp về giám sát, quản lý giao thông thông minh.

- Thực hiện các nhiệm vụ tại phần III: mục 2, (điểm 2.10), mục 3 (các điểm 3.2, 3.7) và theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

10. Trung tâm Văn hóa thông tin và Truyền thông

- Tổ chức tuyên truyền sâu, rộng và thường xuyên về mục tiêu, nhiệm vụ, các nội dung của Kế hoạch này cũng như định hướng chiến lược quốc gia, lộ trình của tỉnh, thị xã về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số,… và kết quả đạt được hàng năm.

- Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thông, báo chí tại cơ quan, đơn vị mình.

11. Các phòng, ban, ngành thị xã

- Xây dựng kế hoạch thực hiện, báo cáo UBND thị xã qua Phòng Văn hóa và Thông tin trước ngày 15/01/2023. Căn cứ tình hình cụ thể, các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh số hóa hồ sơ, ứng dụng các nền tảng số đồng bộ, kết nối liên thông trên phạm vi toàn thị xã. Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

12. UBND các phường

Xây dựng chương trình, kế hoạch của UBND để thực hiện Kế hoạch này, báo cáo UBND thị xã qua Phòng Văn hóa và Thông tin trước ngày 15/01/2023. Chủ động bố trí nguồn ngân sách địa phương, huy động nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số thị xã Cửa Lò giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030, trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND thị xã (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để tham mưu UBND Thị xã xem xét điều chỉnh cho phù hợp. Các phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND các phường theo chức năng, nhiệm vụ của mình, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này để chủ động triển khai, thực hiện ./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin & Truyền thông;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Ban Thường vụ Thị ủy, TT HĐND Thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thị xã;
- Các phòng, ban, ngành thị xã;
- MTTQ, các đoàn thể thị xã;
- UBND các phường;
- Lưu: VT, TH (T).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Doãn Tiến Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CỬA LÒ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

PHỤ LỤC 1
Danh mục nhiệm vụ về tuyên truyền và phát triển nhân lực số
(Kèm theo Kế hoạch số206/KH-UBND, ngày27 /12/2022 của UBND Thị xã về chuyển đổi số)

TT	Nội dung thực hiện	Dự kiến kết quả thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		Năm thực hiện
1	Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục; các phóng sự, chuyên đề, các tài liệu tuyên truyền sâu, rộng đến mọi người dân, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế về chuyển đổi số	Người dân, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế, các tổ chức, cá nhân nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, từ đó tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh.	Trung tâm VHTTTT	Phòng VH-TT, Phòng TC-KH Các cơ quan liên quan		2022 – 2025
2	Tổ chức Hội thảo, các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về xu hướng, định hướng chiến lược mới về chuyển đổi số cho lãnh đạo Thị xã và các phường	Nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng về chuyển đổi số cho lãnh đạo Thị xã và các phường	Phòng VH-TT UBND các phường	Phòng Nội vụ và các phòng liên quan		2022 – 2025
3	Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến	Nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến	Phòng VH-TT	Phòng Nội vụ và các phòng liên quan		2023 – 2025
4	Đào tạo nâng cao năng lực, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin Thị xã và các phường	Nâng cao năng lực, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin Thị xã và các phường	Phòng VH-TT	Phòng Nội vụ và các phòng liên quan		2022 - 2025
5	Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thị xã Cửa Lò	Thực hiện các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Thị xã.	Phòng VH-TT	VP HĐND - UBND, các phòng liên quan		2022 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CỬA LÒ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

PHỤ LỤC 2
Danh mục các nhiệm vụ dự kiến triển khai thực hiện trong giai đoạn 2022 - 2025
(Kèm theo Kế hoạch số206/KH-UBND, ngày27/12/2022 của UBND Thị xã về chuyển đổi số)

TT	Nội dung thực hiện	Dự kiến kết quả thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		Năm thực hiện
I	**Phát triển chính quyền số các cấp**					
1	Nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành của thị xã bảo đảm phục vụ chỉ đạo điều hành trực tuyến của lãnh đạo thị xã, đồng bộ giữa văn bản chỉ đạo với hồ sơ công việc thường xuyên và với hồ sơ dịch vụ công trực tuyến; nâng cấp Cổng dịch vụ công trực tuyến đồng bộ 3 cấp phường, thị xã, tỉnh và liên thông với công dịch vụ công quốc gia; bảo đảm thuận lợi cho quá trình giám sát, thống kê, tạo lập hồ sơ điện tử của các cơ quan, đơn vị và kết nối liên thông với hệ thống lưu trữ hồ sơ lịch sử của tỉnh	Hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành của thị xã đáp ứng việc chỉ đạo điều hành trực tuyến của lãnh đạo thị xã, đồng bộ giữa văn bản chỉ đạo với hồ sơ công việc thường xuyên trong toàn thị xã và với hồ sơ dịch vụ công trực tuyến; Hoàn thiện hệ thống dịch vụ công trực tuyến của thị xã nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, phục vụ tốt cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện giải quyết TTHC	Văn phòng HĐND-UBND thị xã	Phòng VHTT, các phòng, ban liên quan, UBND các phường		2022- 2025
2	Đầu tư nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng CNTT theo QĐ số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Hình thành hệ thống đài truyền thanh thông minh, nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng CNTT	UBND các phường	Phòng VHTT, các cơ quan liên quan		2022-2025
3	Phối hợp triển khai hệ thống khám chữa bệnh từ xa đưa chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh của tuyến TW, tuyến tỉnh về các bệnh viện tuyến thị xã, tuyến phường; đẩy mạnh ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ quản lý khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trong toàn tỉnh và cung cấp bệnh án điện tử tới toàn dân.	Đổi mới hình thức khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khoẻ nhân dân; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực Y tế; xây dựng và phát triển Chính quyền số trong ngành Y tế	Phòng Y tế	Trung tâm Y tế, các cơ quan liên quan		2022-2025
4	Phối hợp triển khai nền tảng phục vụ dạy và học trực tuyến; các nền tảng quản lý, giảng dạy và học tập; hình thành các mô hình giáo dục thông minh; số hóa tài liệu, giáo trình, bài giảng nhằm phát triển hệ thống học liệu cung cấp trực tuyến	Đổi mới hình thức dạy, học và công tác đào tạo; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực Giáo dục; xây dựng và phát triển Chính quyền số trong ngành Giáo dục- Đào tạo	Phòng GD-ĐT	Phòng VH-TT, các cơ quan liên quan		2022-2025

5	Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu số về tài nguyên và môi trường của thị xã, hình thành và chia sẻ dữ liệu bản đồ số dùng chung của thị xã, của tỉnh phục vụ hoạt động quản lý và cung cấp dịch vụ số của chính quyền các cấp	Hình thành các cơ sở dữ liệu số về TNMT của thị xã; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực TNMT; xây dựng và phát triển Chính quyền số trong ngành TNMT	Phòng TN-MT	Các phòng, ban quan liên quan, UBND các phường		2022-2025
6	Phối hợp triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong quan trắc, giám sát, xử lý các vấn đề về môi trường	Ứng dụng các nền tảng công nghệ số, nâng cao hiệu quả quan trắc, giám sát, xử lý các vấn đề về môi trường	Phòng TN-MT	UBND các phường		2022-2025
7	Phối hợp triển khai các nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý trên các lĩnh vực như: Phòng chống lụt bão; quản lý rừng, PCCC; nuôi trồng thủy sản; quản lý làng nghề, ngành nghề nông thôn… ;	Hình thành và phát triển các nền tảng công nghệ số phục vụ công tác QLNN trên các lĩnh vực của ngành NN&PTNT.	Phòng Kinh tế	Các phòng quan liên quan, UBND các phường		2022-2025
8	Ứng dụng giải pháp quản lý, giám sát giao thông thông minh	Nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, giám sát giao thông trên địa bàn	Phòng QLĐT	Công an Thị xã		2022-2025
9	Phối hợp phát triển hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Xây dựng hệ thống thông tin nhằm phục vụ công tác báo cáo KT-XH của thị xã liên thông tỉnh, kết nối với hệ thống báo cáo của CP	VP HĐND-UBND Thị xã	Các phòng, ban Thị xã, UBND các phường		2022-2025
10	Phối hợp triển khai ứng dụng nền tảng du lịch thông minh, số hoá mọi hoạt dộng quản lý du lịch; triển khai nền tảng công nghệ số quản lý các di tích lịch sử văn hoá Thị xã; triển khai nền tảng thư viện thông minh, cung cấp dịch vụ thư viện số đến đông đảo bạn đọc trên địa bàn.	Xây dựng các nền tảng phục vụ quản lý du lịch, văn hoá, di sản, thư viện,.. Từ đó thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong ngành VHTTDL	Phòng VH-TT	Văn phòng HĐND-UBND Thị xã		2022-2025
11	Xây dựng chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và cộng đồng tiêu dùng tiếp cận, khai thác ứng dụng các nền tảng thương mại điện tử, ngân hàng điện tử, thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt.	Xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trong hỗ trợ DN, HTX, hộ kinh doanh và cộng đồng tiêu dùng tiếp cận, khai thác ứng dụng các nền tảng thương mại điện tử, ngân hàng điện tử, thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt	Phòng Kinh tế	Phòng VH-TT, Các cơ quan liên quan		2022-2025
12	Phối hợp xây dựng phần mềm quản lý và điều hành ngân sách ngành Tài chính, hỗ trợ công tác quyết toán, xây dựng dự toán, tổng hợp số liệu từ các cấp ngân sách	Hỗ trợ công tác QLNN về ngân sách, đồng bộ cơ sở dữ liệu từ các ngành, cấp thị; kịp thời tổng hợp số liệu, báo cáo; hỗ trợ lập dự toán, quyết toán, tổng hợp số liệu từ các cấp ngân sách.	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Các cơ quan liên quan		2022-2025
13	Ứng dụng nền tảng số trong quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Triển khai các ứng dụng nền tảng số, nâng cao hiệu quả quản lý kết cấu HTGT trên địa bàn	Phòng QLĐT	Các phòng, ban liên quan		2022-2025
14	Hệ thống phần mền quản lý các dự án đầu tư trên địa bàn Thị xã	Giám sát tình hình thực hiện dự án, tổng hợp và lập báo cáo nhằm sử dụng hiệu quả nguồn vốn	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Phòng QLĐT và các phòng, ban liên quan		2022-2025

II	**Phát triển cơ sở hạ tầng số, dữ liệu số**					
1	Triển khai mạng viễn thông 5G và mạng Internet cáp quang	Bảo đảm hạ tầng internet băng rộng phục vụ quá trình chuyển đổi số	Phòng VH-TT	Các doanh nghiệp viễn thông		2023-2025
2	Nâng cấp đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin của các đơn vị trực thuộc UBND thị xã và các phường	Bảo đảm hạ tầng CNTT phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền số Đơn vị trực thuộc	VP HĐND-UBND thị xã, UBND các phường	Phòng VH-TT, Các cơ quan liên quan		2022-2023
3	Phối hợp triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II đồng bộ trong toàn thị xã, kết nối liên thông mạng truyền số liệu quốc gia (thuê dịch vụ CNTT)	Bảo đảm điều kiện đảm bảo kết nối đồng bộ, an toàn vào hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng trong thị xã và kết nối hệ thống truyền số liệu quốc gia	Phòng VH-TT	Các doanh nghiệp viễn thông		2022-2025
4	Phối hợp triển khai nền tảng tích hợp dữ liệu và chia sẻ dùng chung cấp tỉnh LGSP	Xây dựng nền tảng nhằm tích hợp, kết nối, chia sẻ các CSDL của các ngành, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xây dựng Chính quyền số	Phòng VH-TT	Văn phòng HĐND-UBND thị xã		2022-2025
5	Số hoá và chứng thực điện tử hồ sơ, văn bản, tài liệu; phát triển cơ sở dữ liệu dùng chung của UBND cấp thị, cấp phường		Các phòng, ban, UBND các phường	Các cơ quan liên quan		2022-2025
6	Phối hợp triển khai đồng bộ hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp phường, liên thông hệ thống hội nghị truyền 4 cấp	Hình thành hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp xã, liên thông với hệ thống quốc gia, phục vụ các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, …các cấp	Văn phòng HĐND-UBND thị xã	Phòng VH-TT, UBND các phường		2022-2025
7	Số hoá và chứng thực điện tử đồng bộ hệ thống hồ sơ cán bộ, CC, VC trong toàn thị xã, kết nối với các hệ thống thông tin có liên quan phục vụ công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức phục vụ công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Phòng Nội vụ	Phòng VHTT, Phòng Tư pháp và các đơn vị liên quan		2022- 2023
8	Bổ sung CSVC, nâng cấp toàn diện Cổng TTĐT thị xã phục vụ chuyển đổi số	Phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng TTĐT thị xã	Phòng VH-TT	Các cơ quan liên quan		2022-2025
9	Phối hợp tỉnh số hóa hồ sơ người có công; xây dựng các CSDL về lao động, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em,…	Hoàn thiện CSDL về người có công, hình thành CSDL các lĩnh vực, phục vụ công tác quản lý nhà nước, xây dựng Chính quyền số ngành LĐTBXH	Phòng LĐTBXH	Các phòng, ban, ngành liên quan		2022-2025
10	Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục	Hình thành CSDL về ngành GD tỉnh, phục vụ công tác QLNN chuyên ngành	Phòng GD-ĐT	Các phòng, ban liên quan		2022-2023

III	**Phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh**					
1	Triển khai các dịch vụ thông minh thuộc Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC) về: giáo dục, y tế, trật tự an toàn đô thị, giao thông, phản ánh hiện trường, giám sát môi trường, năng lượng, chiếu sáng đô thị, nước sinh hoạt, thoát nước, du lịch thông minh...	Phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động thường xuyên, giám sát, tổng hợp, phân tích dữ liệu; công tác phản ánh hiện trường, giám sát hoạt động giao thông, an ninh trật tự, môi trường, hoạt động du lịch.	Phòng VH-TT	Văn phòng HĐND-UBND, Phòng TC-KH, các phòng liên quan		2022-2025
2	Phối hợp triển khai hệ thống nền tảng công nghệ số phục vụ quản lý các quy trình sản xuất, truy xuất nguồn gốc thúc đẩy phát triển sản phẩm chất lượng cao từ nông thôn mới.	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý các quy trình sản xuất, truy xuất nguồn gốc thúc đẩy phát triển sản phẩm chất lượng cao từ sản xuất nông nghiệp.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban liên quan		2022-2025
3	Phối hợp xây dựng, hoàn thiện chính sách khuyến khích chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp và Chương trình OCOP nhằm thúc đẩy phát triển các sản phẩm OCOP của thị xã	Xây dựng và ban hành các chính sách, xác định giải pháp, nhiệm vụ thúc đẩy phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP của thị xã	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban liên quan		2022-2025
IV	**Bảo đảm an toàn thông tin**					
1	Phổ biến, nâng cao nhận thức, kiến thức, trách nhiệm và các kỹ năng về đảm an toàn thông tin mạng cho người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức viên chức toàn thị xã theo Quyết định số 1907/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Nâng cao nhận thức, kiến thức, trách nhiệm và các kỹ năng về đảm an toàn thông tin mạng cho người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức viên chức toàn thị xã	Phòng VH-TT	Các doanh nghiệp viễn thông		2022-2025
2	Đầu tư bổ sung trang thiết bị chuyên dùng nâng cao năng lực ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của thị xã	Bổ sung trang thiết bị chuyên dùng, nâng cao năng lực ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của thị xã	Phòng VH-TT	Các doanh nghiệp viễn thông		2022-2025
3	Phối hợp triển khai hệ thống phòng chống mã độc quản trị tập trung tại tỉnh, tích hợp với Trung ương	Xây dựng, phát triển hệ thống phòng chống mã độc quản trị tập trung tại tỉnh, tích hợp với Trung ương	Phòng VH-TT	Các doanh nghiệp viễn thông		2022-2025
4	Phối hợp nâng cấp, bổ sung trang thiết bị, quy trình, nghiệp vụ đảm bảo An toàn thông tin cho các hệ thống thông tin cấp độ 3 của tỉnh	Bảo đảm cho các HTTT của tỉnh đáp ứng đầy đủ các yêu cầu, quy định về trang thiết bị, quy trình, nghiệp vụ ATTT theo cấp độ 3	Phòng VH-TT	Các doanh nghiệp viễn thông		2022-2025
5	Đào tạo năng lực ATTT cho cán bộ chuyên trách CNTT, đội ngũ ứng cứu sự cố ATTT các cấp của các cơ quan nhà nước trong tỉnh	Tổ chức đào tạo, góp phần nâng cao năng lực ATTT cho cán bộ chuyên trách CNTT, đội ngũ ứng cứu sự cố ATTT các cấp của các cơ quan nhà nước.	Phòng VH-TT	Các doanh nghiệp viễn thông		2022-2025